

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 214/2020/HS-ST
Ngày: 03-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Nhật Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Lâm.

Ông Trương Ngọc Điệp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 214/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 240/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Thanh N, sinh năm 1996; tại Tiền Giang; nơi cư trú: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh S (đã chết); mẹ (không rõ nhân thân); chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 27/4/2020 cho đến nay; có mặt.

Bị hại: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn M, xã Văn C, huyện H, tỉnh Thái Bình; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Nguyễn Xuân T1, sinh năm 1995; địa chỉ: Xã V, huyện H, tỉnh Thái Bình; vắng mặt.

Người làm chứng: Phạm Văn H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Trần Thanh N là đối tượng sống lang thang. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 27/4/2020, N đi bộ từ thành phố Thuận An đến thành phố Thủ Dầu Một tìm tài sản lấy trộm. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, N đi đến trước Công ty TNHH MTV Xây dựng và Thương mại P, số 262, Đ, tổ 3, khu 2, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì

nhìn thấy xe mô tô, biển số 17B4-249.XX của bà Nguyễn Thị T để trước công ty trên xe có sẵn chìa khóa nên N đi đến bật chìa khóa và nổ máy xe tẩu thoát. Khoảng 20 giờ 20 phút cùng ngày, bà T phát hiện xe bị mất nên báo cho ông Phạm Văn H để nhờ tìm xe. Lúc này, ông H đang đi đến Công ty P thì phát hiện N đang điều khiển xe của bà T nên liền truy đuổi đến khu vực ngã ba Năm Sanh, phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một thì bắt được N và xe mô tô nên trình báo Công an phường Phú Hòa.

Ngày 29/4/2020, Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một có Bản kết luận định giá số 82/KLTS-TTHS, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen-đỏ, biển số 17B4-249.XX, số khung C6K0GY284086, số máy: 5C6K284098, có trị giá 7.500.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Quá trình điều tra, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến gì về hành vi phạm tội của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo N đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về các vấn đề khác của vụ án:

Một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen-đỏ, biển số: 17B4-249.XX, số khung: C6K0GY284086, số máy: 5C6K284098 do ông Nguyễn Xuân T1 đứng tên Giấy chứng nhận đăng ký. Ông T1 bán xe cho bà Nguyễn Thị T nhưng không làm thủ tục sang tên. Ngày 06/5/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định xử lý vật chứng số 71/QĐ-CSĐT giao trả xe cho bà T.

- Về trích dẫn cáo trạng của Viện Kiểm sát:

Bản Cáo trạng số 224/CT-VKS – HS ngày 06/8/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần Thanh N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về mức hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thanh N từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

+ Về trách Nệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì khác nên không đặt ra xem xét.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Quá trình điều tra, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi sai trái của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại biên bản giữ người trong T1 hợp khẩn cấp (bút lục số 02) thể hiện bị cáo N bị bắt tạm giữ ngày 28/4/2020. Tuy Nền theo biên bản ghi lời khai ngày 27/4/2020 tại công an phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (bút lục 39, 40) thể hiện bị cáo N bị tạm giữ ngày 27/4/2020. Do đó, có căn cứ xác định bị cáo N bị tạm giữ ngày 27/4/2020. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Thanh N đã khai nhận: Khoảng 20 giờ ngày 27/4/2020, tại trước Công ty TNHH MTV Xây dựng và Thương mại P, địa chỉ số 262 đường Đại Lộ Bình Dương, tổ 3, khu 2, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, bị cáo N đã có hành vi lén lút nhằm chiếm đoạt 01 xe mô tô biển số 17B4-249.XX của bà Nguyễn Thị T trị giá: 7.500.000 đồng. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Về nhận T, bị cáo biết việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hậu quả là bị cáo đã chiếm đoạt chiếc xe của bị hại. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xử bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc T1 hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã thu hồi trả cho bị hại theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Xét mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào Điều 136, Điều 260 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thanh N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Thanh N 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/4/2020.

2. Về trách Nhiệm dân sự và vật chứng: Đã xử lý xong.

3. Về án phí: Bị cáo Trần Thanh N phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Nhật Thanh

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Ngọc Điệp

Phạm Văn Lâm

Cao Nhật Thanh